

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ”; Thông tư số 90/2018/TT-TBTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ”

Căn cứ Quyết định số 7388/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố Uông Bí “V/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dự toán dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024”;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-PGDĐT ngày 05 tháng 01 năm 2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí “V/v giao dự toán thu-chi ngân sách năm 2024”;

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-PGDĐT ngày 06/02/2025 của Phòng GDĐT về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ các quyết định tăng giảm bổ sung điều chỉnh trong năm.

Hôm nay, vào hồi 10h30’ ngày 06/2/2025, Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí thực hiện niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí.

1. Thành phần:

- Toàn thể CBCC, VC, VC biệt phái, trung dụng: 14/14 đc
- Chủ trì: Đc Trần Nam Hải . Chức vụ: Trưởng phòng
- Phụ trách kế toán: Đc Phạm Thị Thúy Vinh
- Người ghi biên bản: Đc Lưu Thanh Tâm - Chức vụ: Thư ký

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Theo Quyết định số 138/QĐ-PGDĐT ngày 06/02/2025.

2.2. Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 06/02/2025 đến hết ngày 06/8/2025.

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại bảng Niêm yết thông báo và trang web của Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí



3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Ưông Bí đề nghị gửi kiến nghị về Phòng Giáo dục và Đào tạo Ưông Bí (qua đ/c Lưu Thanh Tâm- Thư ký) để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo phòng và giải quyết theo quy định.

Đề nghị các đồng chí cán bộ CC, VC trung dụng, VC biệt phái thực hiện việc bảo đảm an toàn cho hồ sơ, chứng từ công khai của Phòng Giáo dục và Đào tạo Ưông Bí từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Biên bản được lập thành 03 (ba) bản, 01 bản gửi đ/c Chủ trì, 01 bản để công khai, 01 bản kế toán lưu.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

KẾ TOÁN

CHỦ TRÌ



Lưu Thanh Tâm



Phạm Thị Thúy Vinh



Trần Nam Hải



Số: 138/QĐ-PGDĐT

Uông Bí, ngày 06 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 7388/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố Uông Bí "V/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dự toán dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024";

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-PGDĐT ngày 05 tháng 01 năm 2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí "V/v giao dự toán thu-chi ngân sách năm 2024";

Xét đề nghị của bộ phận Kế hoạch - Tài vụ về việc công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách năm 2024 của đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí. Có biểu chi tiết kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức, viên chức phụ trách kế toán, các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH(B/c);
- Lưu kế toán, VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Nam Hải

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo TP
Uông Bí
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Uông Bí, ngày 06 tháng 02 Năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-PGDĐT ngày 06/2/2025 Phòng Giáo dục và Đào tạo công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2024 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	27.806.803.203	22.975.138.013	82,6	
I	Nguồn ngân sách trong nước	27.806.803.203	22.975.138.013	82,6	
1	KP thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	1.066.709.000	1.066.709.000	100,0	
1.1	Quản lý nhà nước	1.066.709.000	1.066.709.000		
	Tiền lương		494.812.801		
	Lương theo ngạch, bậc		494.812.801		
	Phụ cấp lương		178.951.887		
	Phụ cấp chức vụ		27.324.000		
	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc		2.484.000		
	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề		15.014.700		
	Phụ cấp công vụ		134.129.187		
	Phúc lợi tập thể		14.400.000		
	Chi khác		14.400.000		
	Các khoản đóng góp		120.859.086		
	Bảo hiểm xã hội		94.001.514		
	Bảo hiểm y tế		16.114.542		
	Kinh phí công đoàn		10.743.030		
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		155.988.714		
	Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ		155.988.714		
	Vật tư văn phòng		29.814.600		
	Văn phòng phẩm		29.814.600		
	Mua sắm CCDC văn phòng		0		
	Vật tư văn phòng khác		0		
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		32.207.772		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax		4.008.000		
	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng		24.166.572		
	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện		4.033.200		
	Công tác phí		5.920.000		
	Tiền vé máy bay, tàu, xe		2.220.000		
	Phụ cấp công tác phí		3.000.000		
	Tiền thuê phòng ngủ		700.000		
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		20.170.000		
	Các thiết bị công nghệ thông tin		9.880.000		
	Tài sản và thiết bị văn phòng		10.290.000		
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		578.840		
	Chi khác		578.840		
	Chi khác		13.005.300		
	Chi các khoản phí và lệ phí		110.000		
	Chi khác		12.895.300		
2	KP tiền thưởng theo ND 73	27.970.000	27.970.000	100,0	
	Tiền Thưởng	27.970.000	27.970.000		
	Thưởng thường xuyên		27.970.000		
3	KP không thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	26.712.124.203	21.880.459.013	81,9	
3.1	Các nhiệm vụ phục vụ cho giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp khác	26.162.124.203	21.410.767.013	81,8	
	Phụ cấp lương		0		
	Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ		0		
	Tiền thưởng		0		
	Thưởng thường xuyên		0		
	Phúc lợi tập thể		18.695.000		
	Chi khác		18.695.000		
	Vật tư văn phòng		167.272.000		
	Văn phòng phẩm		113.232.000		
	Mua sắm CCDC văn phòng		20.735.000		
	Vật tư văn phòng khác		33.305.000		
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		0		
	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng		0		
	Hội nghị		170.345.500		
	In, mua tài liệu		34.598.000		
	Bồi dưỡng giảng viên BC viên		19.100.000		
	Chi phí khác		116.647.500		
	Công tác phí		26.834.200		
	Tiền vé máy bay, tàu, xe		10.134.200		
	Phụ cấp công tác phí		8.900.000		
	Tiền thuê phòng ngủ		7.800.000		

...G.N
 0 NG
 0 DU
 VÀ
 0 TA
 0 T

31-T.0

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Chi phí thuê mướn		51.000.000		
	Thuê phương tiện vận chuyển		51.000.000		
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		13.430.850.237		
	Nhà cửa		13.133.468.197		
	Các thiết bị công nghệ thông tin		17.040.000		
	Tài sản và thiết bị văn phòng		87.170.000		
	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác		193.172.040		
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		3.862.892.876		
	Chi mua hàng hóa, vật tư		116.249.000		
	Chi khác		3.746.643.876		
	Chi khác		3.682.877.200		
	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ		533.450.000		
	Chi các khoản khác		3.149.427.200		
3.2	Quản lý nhà nước	550.000.000	469.692.000	85,4	
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	550.000.000	469.692.000		
	Chi khác		469.692.000		

Người lập biểu



Phạm Thị Thúy Vinh

Ngày 06 tháng 2 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Trần Nam Hải

